

Số: 11/2025/QĐST-HNGĐ

Văn Giang, ngày 19 tháng 03 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN.

Căn cứ Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 16/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 03 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu:

Anh **Đàm Văn Q**, sinh năm: 1993

HKTT/địa chỉ: Thôn E, xã X, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Và chị **Đàm Thị Phương A**, sinh năm: 2004

HKTT/địa chỉ: Thôn G, xã X, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]: Về quan hệ hôn nhân: Anh Đàm Văn Q và chị Đàm Thị Phương A kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện V, tỉnh Hưng Yên ngày 29/03/2024, đây là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống bình thường hạnh phúc chỉ được khoảng 03 tháng. Từ tháng 07/2024 đến nay vợ chồng anh chị đã sống ly thân do phát sinh mâu thuẫn không giải quyết được, không tìm được tiếng nói chung. Vì thế vợ chồng ngày càng thờ ơ, lạnh nhạt, không còn sự gắn kết. Nay anh chị đều xác định không còn tình cảm, cuộc sống chung của vợ chồng không còn hạnh phúc. Vì vậy, anh Q, chị Phương A cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh, chị.

Xét thấy vợ chồng anh Q, chị Phương A đều xác định không còn tình cảm gì với nhau, vợ chồng ly thân và không còn quan tâm gì đến nhau. Điều đó chứng tỏ anh chị chung sống không có hạnh phúc, hôn nhân trên thực tế đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai đều yêu cầu Tòa

án công nhận thuận tình ly hôn. Yêu cầu này của anh chị có căn cứ phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa anh Q, chị Phương A.

[2] Về con chung: Anh Đàm Văn Q và chị Đàm Thị Phương A cùng xác nhận không có con chung và thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về tài sản chung, công nợ, công sức và đất ruộng nông nghiệp: Anh Đàm Văn Q và chị Đàm Thị Phương A đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Q và chị Phương A thỏa thuận thống nhất để anh Q nộp toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật nên sẽ chấp nhận sự thỏa thuận này của anh chị.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Đàm Văn Q và chị Đàm Thị Phương A đều thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Q và chị Phương A cùng xác nhận vợ chồng không có con chung và thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung và nợ chung, đất ruộng nông nghiệp, công sức:** Anh Đàm Văn Q và chị Đàm Thị Phương A đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Đàm Văn Q tự nguyện nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003097 ngày 05/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên. Anh Q đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Văn Giang;
- UBND xã Xuân Quan, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên (ĐKKH số 24/2024 ngày 29/3/2024)
- THADS huyện Văn Giang;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thoa